

broom (n)

/brʊ:m/

cái chổi



cartoon (n)

/kɑ:'tʊ:n/

phim hoạt hình; tranh biếm họa



cattle (n)

/'kætl/

gia súc, bò




centre (n)

/'sentə(r)/

trung tâm



clog (n)

/klɒg/

guốc gỗ




comedy (n)

/'kɒmədi/

hài kịch, phim hài